

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 318

Điều thứ nhất chính là “thân kiến”. Chấp trước đây là thân thể của chính mình, Phật nói đây là điều sai lầm đầu tiên. Sự việc này thì khó hiểu. Thân này không phải là ta, vậy cái gì là ta? Người nào mà không xem cái thân này là ta? Chúng sanh trong lục đạo đều xem cái thân này là ta, cho nên họ bị luân hồi. Tu hành không chứng được quả Tu-đà-hoàn, đời đời kiếp kiếp tu hành chỉ là trồng chút ít thiện căn trong Phật môn mà thôi, không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Bạn nhất định phải biết điều này. Trong Kinh Kim Cang, mọi người đều biết, có bốn câu nói rất quan trọng: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Chúng tôi khi mới học Phật luôn cho rằng cảnh giới đó là của Pháp thân Bồ-tát, cũng chính là trong Tông môn có nói: “*Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*”, toàn là cảnh giới của các Ngài, không phải là của phàm phu. Do vậy mới biết, bản thân chúng ta đọc Kinh, niệm Phật, thực tại mà nói là quá sơ ý qua loa. Đến khi tôi giảng Kinh Kim Cang đến điều này, vậy là từng câu, từng chữ phải cân nhắc kỹ lưỡng mà nghiên cứu, trong lúc giảng chi tiết mới phát hiện ra Kinh văn của Kinh Kim Cang nói rất là rõ ràng, minh bạch. Tu-đà-hoàn thì không làm theo ý nghĩ của Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn là Sơ Quả của Tiểu Thừa. Không làm theo ý nghĩ của Tu-đà-hoàn chính là không nghĩ tôi đã chứng được Tu-đà-hoàn rồi. Họ không có ý nghĩ này, vậy mới chứng được Tu-đà-hoàn. Chúng tôi mới hốt nhiên đại ngộ Tu-đà-hoàn cũng vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Tu-đà-hoàn của Tiểu Thừa cùng với Bồ-tát Sơ Tín Vị của Đại Thừa đã phá bốn tướng, bốn tướng vừa mới phá, mức độ phá hoàn toàn chưa sâu, nhưng mà họ đã phá rồi, xác thực là không chấp trước thân này là ta nữa. Cửa đầu tiên này là khó khăn hơn hết, phá được cửa này rồi thì việc tiếp theo sẽ tương đối dễ dàng.

Điều thứ hai là “Biên kiến”, ngày nay chúng ta gọi là đối lập. Tôi thường khuyên mọi người, thế giới này quá loạn rồi, chúng sanh quá khổ rồi, làm sao để thoát khổ? Thoát khổ là không thể đi tìm người khác, không phải hướng ra ngoài mà cầu. Hướng ra ngoài mà cầu thì bạn vĩnh viễn không thoát khổ được. Sự cao siêu của Phật pháp chính là hướng nội mà cầu, Phật pháp gọi là nội học, Kinh điển gọi là nội điển, tất cả dạy chúng ta phải cầu từ nơi nội tâm. Cho nên chúng

tôi khuyến khích các vị đồng tu, từ nơi nội tâm của chúng ta phải hóa giải hết sự đối lập với tất cả mọi người, sự đối lập với tất cả mọi việc, sự đối lập với tất cả mọi vật. Đó chính là năm loại biên kiến ở trong kiến hoặc, vậy là biên kiến sẽ không còn. Thế nhưng điều này hoàn toàn không dễ làm được. Nguyên nhân là gì vậy? Bởi vì bạn chấp trước cái ta. Chấp trước cái ta thì ta và người sẽ đối lập, ta và tất cả pháp đương nhiên sẽ đối lập. Cho nên phải thật sự hóa giải sự đối lập, phải nhìn rõ cái thân này không phải là ta. Thân không phải là ta, vậy cái thân này là gì? Là cái của ta. Giống như quần áo vậy, quần áo này là cái của ta chứ không phải là ta. Bạn đem quan niệm này chuyển trở lại, thân này không phải là ta, mà là cái ta sở hữu. Nên biết rằng, ta là vĩnh hằng, ta là bất sanh bất diệt, cái thân thể này có sanh có diệt thì làm sao là ta được? Nếu như cái thân này là ta, vậy khi cái thân này chết thì ta cũng chết luôn sao? Cái thân thì chết nhưng ta không chết, phải biết đạo lý này. Giống như quần áo vậy, quần áo hư nát rồi chúng ta có thể vứt bỏ, ta có thể thay chiếc áo mới, nó không phải là ta.

Hiện nay nói với người thông thường thì họ rất khó hiểu, người Trung Quốc gọi là linh hồn, hiện nay ở nước ngoài người thông thường gọi là linh tánh. Chúng ta xem linh tánh này chính là ta. Thật ra linh tánh này vẫn không phải là ta. Đó là cái ta giả chứ không phải ta thật, so với việc xem thân thể này là ta thì thông minh hơn nhiều. Linh tánh thì bất diệt. Trong cuộc đời của chúng ta, việc nâng cao linh tánh của chúng ta là quan trọng nhất, vậy là bạn làm đúng rồi. Đời này thì ở nhân gian, đời sau ít ra cũng được sanh lên trời, phải được nâng cao từng bước. Nếu như trong đời này có thể nâng cao bản thân mình đến thế giới Cực Lạc, vậy là bạn thật sự đạt được cứu cánh viên mãn rồi. Cho dù là sanh về thế giới Cực Lạc Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, chư Phật Bồ-tát đều tán thán bạn, bạn đã thành công rồi. Bởi vì bốn độ của thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cùng với nhau. Sanh đến Đồng Cư Độ đồng thời sanh Phương Tiện Độ, sanh Thật Báo Độ, cái này thì mười phương chư Phật chưa có. Nhân duyên khó có khó gặp như vậy, chúng ta nhìn chuẩn rồi, nắm bắt được rồi, trong đời này có thể thành tựu, không thể nghĩ bàn.

Cho nên, đầu tiên nếu không phá thân kiến, thì biên kiến rất khó phá. Trước tiên phải biết cái thân không phải là ta, thân là cái ta sở hữu, như vậy bạn mới có thể phá biên kiến.

Sau đó tiến thêm một bước, chúng ta nói là buông xuống “thành kiến”. Tại sao vậy? Rất nhiều phiền não đều là do thành kiến sanh ra. Thành kiến thì có nhân có quả. Thành kiến trên nhân thì gọi là giới thủ kiến, trên quả thì gọi là kiến

thủ kiến. Hai loại này kết hợp lại thì gọi là thành kiến. Trong Phật pháp thì phân ra chi tiết, một cái nói nhân, một cái nói quả. Thành kiến buông xuống rồi thì có được sự lợi ích rất lớn, bạn được đại tự tại. Tại sao vậy? Là tùy duyên, bạn mới có thể làm được “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Bất luận là người nào, nói điều gì cũng rất hay, không có cái nào mà không hay, bản thân ta không có thành kiến. Nếu ta có thành kiến, thì bản thân ta sẽ có một tiêu chuẩn. Phù hợp với tiêu chuẩn của ta thì được, không phù hợp với tiêu chuẩn thì không được, vậy là bạn sẽ đối lập với người ta. Cho nên, những việc này phải buông bỏ.

Loại thứ năm là Tà kiến. Loại này không phụ thuộc vào bốn loại lớn ở phía trước, tất cả những cách nhìn sai lầm quy thành một loại gọi là tà kiến.

Chỉnh sửa lại năm loại kiến giải sai lầm lớn này chính là Tu-đà-hoàn của Tiểu Thừa, là Bồ-tát Sơ Tín Vị Viên Giáo. Quý vị hãy nghĩ xem, chúng ta có đạt được Sơ Tín Vị chưa? Sơ Tín Vị chưa đạt được, vậy hiện nay bạn đang học Phật ở giai đoạn nào? Nếu như chúng ta dùng cách nói của trường học ngày nay để nói thì là lớp nhỏ nhất của nhà trẻ. Thân phận của chúng ta giống như vậy đó, từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều là học lớp nhỏ nhất của nhà trẻ, từ xưa đến giờ chưa từng lên lớp. Bạn nói xem, có hổ thẹn hay không? Vẫn tự cho là mình giỏi, như vậy là hỏng rồi. Học lớp nhỏ nhất của nhà trẻ, thầy cô cũng đòi lên cho chúng chiếc mũ tốt nghiệp, chúng cũng cho là thật, không biết rằng chẳng có ai thừa nhận chúng, là trò chơi trẻ con. Chúng ta ngày nay học Phật, lấy trò chơi của trẻ con cho là thật, sai lầm là ở chỗ này, cho nên đời đời kiếp kiếp không ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Trong đời này gặp được Phật pháp, được thân người, không phải là chuyện dễ dàng. Đặc biệt là nghe được chánh pháp, nghe được pháp Đại Thừa, nhất định phải trân quý nhân duyên này. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã sai lầm, trong đời này ta không thể sai lầm nữa, trong đời này nhất định phải hiểu cho rõ ràng minh bạch, phải ghi nhớ là không thể rời xa Kinh giáo. Nghĩ nhiều về Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, cả cuộc đời Ngài giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, hơn 300 hội, Ngài chỉ làm có việc này, mỗi ngày đều dạy chúng ta. Nếu như bạn không huân tu học tập trong thời gian dài thì làm sao có thể giác ngộ. Chúng ta đời đời kiếp kiếp học Phật, không biết là đã học bao nhiêu lần rồi, tại sao vẫn không thể thành tựu? Vì thời gian huân tu Phật pháp của chúng ta chưa đủ. Nếu như chúng ta giống như Thế Tôn giảng dạy cần mẫn như vậy, năm xưa, lúc Ngài còn tại thế, một ngày giảng tám giờ đồng hồ, suốt 49 năm không nghỉ ngơi. Thế

lực của chúng ta không bằng ngài. Ngài cũng không có kỳ nghỉ phép, mỗi ngày đều giảng Kinh.

Trong Kinh, chúng ta thấy “hai thời giảng Kinh”. Ấn Độ xưa chia ngày đêm ra thành sáu thời, ban ngày ba thời, ban đêm ba thời, nên hai thời chính là tám tiếng đồng hồ hiện nay của chúng ta. Hiện nay chúng ta phân thành 24 giờ, cho nên gọi là tiểu thời. Mỗi ngày Ngài giảng tám giờ suốt 49 năm không nghỉ ngơi. Chúng ta ngày nay gọi là yêu nghề. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta xem tinh thần yêu nghề của Ngài. Nếu như chúng ta đi theo Ngài để nghe Kinh, mỗi ngày Ngài giảng tám giờ, mỗi ngày chúng ta nghe giảng tám giờ; Ngài giảng 49 năm, chúng ta cũng nghe 49 năm, làm sao có đạo lý không khai ngộ được chứ? Chúng ta ngày nay nghe chưa đủ.

Hơn nữa, việc nghe Kinh vẫn còn khó khăn. Tại sao khó khăn? Không phải là thật sự nghe Kinh. Hình như là đang ở đó nghe Kinh, thật sự thì trong đầu suy nghĩ lung tung, người xưa nói “miệng niệm Phật nhưng tâm tán loạn”. **Hiện nay xem ra việc nghe Kinh mà tâm vẫn tán loạn, điều này chẳng có lợi ích gì. Đây cũng là nguyên nhân chúng ta nghe Kinh, nghe pháp nhưng không thể khai ngộ. Nghe Kinh mà không chuyên chú, chúng ta gọi là không chuyên tâm, nhất tâm. Sự nhất tâm này là vô nhị dụng. Nếu thật sự chuyên chú thì trong lúc nghe Kinh sẽ không biết đến thời gian. Thí dụ như hai giờ đồng hồ, trong lúc nghe Kinh bạn chuyên chú, thì giống như chỉ có năm phút, mười phút vậy, làm sao mới có một chút thì đã hết giờ rồi. Sự chuyên chú chính là chúng ta nghe giảng rất nhập tâm. Nghe Kinh như vậy, huân tu thời gian lâu dài mới có thể khai ngộ.**

Sự khai ngộ nhanh hay chậm cũng liên quan tới túc căn trong quá khứ của bạn. Trong đời quá khứ bạn đã được nghe nhiều, trong đời này lại có cái duyên phận này nữa, một môn thâm nhập, huân tu lâu dài, thì giác ngộ tương đối nhanh. Nếu như trong đời quá khứ ít nghe Kinh, trong đời này tuy chuyên chú huân tu một thời gian phải tương đối bạn mới có thể khế nhập. Chúng ta hiểu rõ sự việc này, hiểu rõ đạo lý này thì mới hình thành được niềm tin. Chỉ cần có thời gian huân tu lâu dài không gián đoạn, chuyên tâm học tập, trong lúc học tập, vạn duyên buông xuống, chuyên tâm nghe Kinh, nhất định tâm không thể có nhị dụng. Một mặt nghe Kinh, một mặt nghĩ ngợi chuyện khác, về mặt này, tôi nhìn ra các vị đồng tu rất rõ, các bạn là thật hay là giả, tôi đều biết. Có lúc nghe Kinh mà hai người vẫn đang nói chuyện, vẫn đang tán gẫu, vẫn còn ăn kẹo. Điều này là không được. Hình như là đến cho có hình thức, có thể được lợi ích không? Vấn đề rất

hiều. Cho nên người thật sự học tập thì hiếm gặp được, những người chân thật phát tâm học tập, thật sự học thì họ có được thành tựu thật sự. Nếu họ không phải là thật sự học, vậy sự thành tựu là rất khó nói. Thế nhưng bạn có thể ngồi ở đó ngủ gục cũng tốt. Tại sao vậy? Là bạn kết pháp duyên với đạo tràng này. Đời này không thể thành tựu thì đến đời sau, bạn có duyên phận rồi, trong A-lại-da thức đã trồng thiện căn rồi. Đây là mức độ thấp nhất mà mọi người phải có. Còn như trong đời này có thể khai ngộ hay không, có thể được thọ dụng hay không, đây là vấn đề khác.

Đây là nói Chánh Định, tiêu chuẩn là phải đoạn kiến hoặc.

Tà Định là tạo nghiệp ngũ vô gián. Trong Kinh Địa Tạng có nói về ngũ vô gián nhưng không tường tận, nhưng chú giải của cổ đức nói rất là rõ ràng. Tuy là nói rất rõ ràng nhưng vẫn chưa đủ chi tiết. Tại sao vậy? Điều này đối với sự tu hành của chúng ta có mối liên hệ rất quan trọng. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, không biết bản thân đã tạo bao nhiêu là nghiệp tội. Cho nên mới dám tạo mà không sợ, nhưng khi quả báo hiện tiền thì bạn hối hận không kịp. Vậy mới biết vấn đề rất nghiêm trọng. Nói tóm lại, gần đây chúng tôi tra 25 bộ Kinh luận trong Đại Tạng Kinh. Thế Tôn nói với chúng ta về tội báo của địa ngục, sau khi đọc xong thì thất kinh hồn vía. Khởi tâm động niệm thật sự giống như những điều trong Kinh Địa Tạng đã nói, cái nào cũng là nghiệp, cái nào cũng là tội. Phải chuyển khởi tâm động niệm của bạn thành chánh niệm, không còn một niệm nào vì bản thân mình, mà là vì chánh pháp trụ dài lâu, vì giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Ý niệm nào khởi lên cũng đều tương ưng với điều này.

Tôi nói với các vị đồng tu, tôi mất khoảng 40 năm mới chuyển ý niệm trở lại được. Bạn nghĩ xem, chuyện này không phải là dễ. Tôi học Phật đã 53 năm rồi, tôi chuyển ý niệm trở lại mới được có 11, 12 năm, khởi tâm động niệm là vì chánh pháp trụ dài lâu, khởi tâm động niệm là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Không còn nghĩ đến danh văn lợi dưỡng cho bản thân mình nữa, bản thân mình không còn ham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần chút nào nữa, cho nên tôi nắm chắc sự vắng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. **Ý niệm quyết định tất cả.**

Bình thường, sáu chữ hồng danh không nên gián đoạn, ở mọi lúc, mọi nơi luôn niệm thầm ở trong tâm. Tại sao vậy? Bạn không niệm Phật thì bạn sẽ khởi vọng tưởng, chắc chắn là như vậy. Khởi vọng tưởng thì nhất định là tạo nghiệp

luân hồi. Trong 24 giờ đồng hồ, thời gian ta niệm Phật nhiều, thời gian để tâm được thanh tịnh nhiều hay thời gian khởi vọng tưởng nhiều? Bạn cứ thử tính bài toán này đi, bản thân sẽ đi con đường nào thì bạn biết rất rõ ràng, minh bạch, không cần hỏi người khác. Bạn đi vào tam đồ hay là lên cõi trời, hay là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải đã quá rõ ràng rồi sao? Đâu cần phải đi hỏi người khác. Cổ đại đức nói với chúng ta: “*Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*”. Trong Kinh luận, Thế Tôn nói với chúng ta về nhân quả, cái nhân quả này đáng sợ đến mức độ nào? Bình thường chúng ta đối người tiếp vật như thế nào thì quả báo đời này hoặc đời sau nhất định sẽ trả lại, không có người nào có thể trốn thoát.

Hiểu được đạo lý này, tại sao chúng ta không dùng tâm hoan hỷ, dùng thiện ý mà đối với người? Người ta đối xử lại với bạn cũng là thiện ý. Tôi nhìn thấy người này không hài lòng, tương lai sẽ có rất nhiều người nhìn bạn cũng không hài lòng. Đây là sự việc phiền phức. Quả báo không chỉ có một, nó liên quan rất nhiều. Nếu ta tùy ý phê bình người này, hủy báng người kia, thì vào trong địa ngục. Ở trong địa ngục này, tất cả mọi người sẽ hủy báng bạn, tất cả mọi người đều làm nhục bạn, phiền phức lớn lắm. Không phải nói là oan gia trái chủ của bạn, lúc gặp bạn họ mới đòi nợ, vào trong địa ngục không phải là như vậy. Khi bạn vào Địa Ngục Hủy Báng thì mắt bạn thấy, tai bạn nghe toàn là những lời hủy báng bạn, bạn chiêu cảm quả báo này mà. Bạn nói xem, việc gì phải như vậy? Không biết được sự nghiêm trọng của việc này, tôi đã nói nhiều như vậy. Đây là nói về Tà Định của Tiểu Thừa.

Trong Kinh của Đại Thừa nói rất nhiều kiểu. Trong Đại Trí Độ Luận có nói, Chánh Định tụ chắc chắn sẽ nhập Niết-bàn, mức độ này rất cao, không giống với điều đã nói ở trên. Ở trên, bạn xem Chánh Định của Tiểu Thừa, chỉ cần phá kiến hoặc thì được tính là Chánh Định. Tà Định thì chắc chắn đi vào ác đạo, lục đạo cũng là ác đạo, bạn không ra khỏi luân hồi.

Loại thứ ba là Bất Định. Ngoài ra, trong Thích Đại Diễn Luận nói Tiền Thập Tín là Tà Định tụ, “Bất tín nghiệp quả báo cố”. Tam Hiền thập Thánh là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa là Chánh Định tụ. Tại sao vậy? Vì họ bất thoái. Thập Tín Vị gọi là Bất Định tụ. Thập Tín lên lên xuống xuống, họ có thoái chuyển. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận cũng nói như vậy. Cách nói thứ hai, Tiền Thập Tín cùng với Thập Tín Vị đều là Tà Định. Quả Đại Giác mới gọi là Chánh Định. Đại Giác là quả vị cứu cánh của Như Lai. Hay nói cách khác, Chánh Định chỉ có một người, thành Phật mới là Chánh Định. Bồ-tát, tam Hiền,

thập Thánh đều là Tà Định tụ. Cách nói này cũng có thể nói thông. Tam Hiền, thập Thánh cũng phải từng bước từng bước nâng cao lên, có lúc họ cũng bị thoái chuyển. Trong Kinh Phật nói Bát Địa mới thật sự được Tam Bất Thoái: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái; Bát Địa được gọi là Bất Động Địa. Thất Địa Bồ-tát vẫn bị thoái chuyển. Niệm của họ thoái chuyển, vị không thoái, hạnh không thoái mà niệm thì thoái chuyển. Cho nên thật sự đạt được Bát Địa trở lên mới là Tam Bất Thoái chân thật. Các đồng tu học Phật chúng ta phải quý trọng điều này. Tại sao vậy? Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là sanh đến Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm, trong Kinh luận đều nói với chúng ta là viên chứng Tam Bất Thoái. Điều này thật là tuyệt. Viên chứng Tam Bất Thoái là Bát Địa trở lên. Cho nên sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong 48 nguyện có nói, trong Kinh cũng có nói (48 nguyện là A-di-đà Phật tự nói ra, trong Kinh là Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta), sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Câu nói này quan trọng vô cùng. A-duy-việt-trí là trong Kinh Vô Lượng Thọ dịch, Kinh Di Đà gọi là A-bệ-bạt-trí, đây là tiếng Phạn. Việc phiên dịch không giống nhau nhưng có cùng ý nghĩa. Đây là viên chứng Tam Bất Thoái. Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, chưa đoạn một phẩm phiền não nào, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc lại có thể làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Cho nên pháp môn này gọi là pháp khó tin. Không phải là phàm phu chúng ta khó tin, phàm phu chúng ta tin rất dễ; Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác không tin. Họ nghe lời nói này thì cho rằng điều này chắc chắn là không thể, đâu có cái đạo lý này. Trên lý nói không thông, trên sự cũng chưa nghe nói qua. Đây thật sự gọi là pháp khó tin. Cho nên chúng ta phải biết trân quý, không dễ gì mà gặp được.

Trong một đời này của chúng ta, chúng ta có thể thành tựu, thật sự muốn thành tựu thì nhất định phải ghi nhớ Tịnh Nghiệp Tam Phước, nhất định không thể lơ là. Ngày nay, ở Tịnh Tông Học Viện của chúng tôi ở Úc Châu, tôi cố gắng hết sức khuyên nhủ, tu hay không tu là việc của mỗi người. Hiện nay trào lưu dân chủ tự do mở rộng, không ai có thể can thiệp vào việc của ai. Hiện nay cha mẹ cũng không thể can thiệp vào chuyện của con cái, thầy giáo không thể can thiệp vào việc của học trò. Người xuất gia chúng ta cũng như vậy, mỗi người tự cầu được nhiều phước, không ai dám quản lý bạn. Bản thân bạn có thể thành tựu hay không, bản thân bạn phải giác ngộ. Chúng tôi chỉ có thể cố gắng hết trách nhiệm khuyên nhủ, nói cho bạn rõ ràng, thông suốt. Bạn có thể thành tựu thì rất tốt, không thể thành tựu mà đọa vào địa ngục A-tỳ cũng tốt. Lời của tôi nói là sự thật.

Tại sao nói đọa vào địa ngục A-tỳ cũng tốt? Đọa địa ngục A-tỳ là để tiêu nghiệp chướng, tiêu ác nghiệp. Bản thân bạn tạo nghiệp chướng, bạn không tiêu nghiệp chướng thì không được. Trời Dục Giới là nơi để tiêu nghiệp thiện. Bạn tạo nhiều nghiệp thiện thì lên trời tiêu nghiệp. Đều là tiêu nghiệp. Sau khi nghiệp tiêu hết, nghiệp tận tình không, thì bạn mới có thể khế nhập Phật pháp. Phật pháp này chính là tự tánh, bạn mới có thể khế nhập tự tánh. Cả thấy đều là tiêu nghiệp. Nếu như bạn gặp người khác làm hại bạn, thì bạn nên hoan hỷ. Tại sao vậy? Tội nặng trở nên nhẹ. Bây giờ bạn mắng tôi, bạn hủy báng tôi, rêu rao sanh sự, thì tội nghiệp của tôi hiện nay được quả báo nhẹ, không phải đọa vào tam đồ. Hiện nay nếu nghiệp báo không tiêu thì tương lai đọa vào tam đồ, vậy thì rất phiền phức. Cho nên người nào đến mắng tôi thì tôi dập đầu đánh lễ họ. Tại sao vậy? Phải cảm ơn họ đã tiêu nghiệp chướng cho tôi. Bạn xem, họ không sợ đọa địa ngục mà thay ta tiêu nghiệp chướng, ta phải cúi đầu cảm ân họ. Ta không thể có tâm oán hận. Có tâm oán hận thì họ bị đọa, ta cũng bị đọa, đọa vào địa ngục đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Điều này khổ lắm. Cho nên nhất định phải giác ngộ, nhất định không thể kết oán với người khác. Nếu như có oán kết thì nhất định phải biết hóa giải. Không thể kết oán. Đây là nêu ra vài thí dụ để nói rõ sự khác biệt giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Cách nói ba câu này không giống nhau.

Bây giờ quay trở lại sự việc của chúng ta, những điều Tịnh Độ đã nói, quý vị đã xem ở trong Kinh văn: “*Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Đây là điều kiện cần có trước, quý vị phải ghi nhớ, mấu chốt là ở chữ “thiện” này. Trong Kinh không nói “*Nhược hữu nam tử, nữ nhân*”, nếu nói nam tử, nữ nhân thì tất cả chúng ta đều có trong đó. Nếu thêm vào chữ “thiện” thì chúng ta có đủ điều kiện này không? Tự mình hãy nghĩ xem. Điều kiện này, tôi có nói tiêu chuẩn này cho chư vị đồng tu, chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước mà làm được, thì bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Làm được cả điều thứ hai, bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, thì sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc Phương Tiện Hữu Dư Độ. Làm được cả thấy mười một câu của Tịnh Nghiệp Tam Phước, bạn là thượng thiện. Cho nên cái thiện này có thượng thiện, trung thiện, hạ thiện. Làm được cả ba điều là thượng thiện. Thượng thiện niệm Phật thì sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bởi vì thượng thiện phát Bồ-đề tâm, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả chính là tự hành hóa tha, không phải là Tự Liễu Hán. **Tự hành hóa tha nhất định sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Cho nên việc này không thể xem thường.**

Trong việc tu hành, tôi đều dừng lại tất cả các pháp môn khác. Tại sao vậy? Vì làm không nổi. Trước tiên, tôi xây dựng nền tảng, tôi khuyên mọi người bắt đầu từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Hội Biên, An Sĩ Toàn Thư. Trong An Sĩ Toàn Thư quan trọng nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đều là thuộc về điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Chúng ta dùng những điều này để học tập thì mới có thể thực hiện được, thật sự là thiện nhân ở trong lục đạo. Cho nên không thể lấy chút thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia. Ở thế giới Cực Lạc, các vị thượng thiện nhân đều sống chung một nơi. Chúng ta tuy không phải là thượng thiện, nhưng cũng là người thiện, cùng với thượng thiện có mấy phần tương ưng thì mới có thể đi được. Nếu như không phải là thiện nhân thì không đi được. Chữ “thiện” này là mấu chốt. “Nhược dĩ sanh” là họ đã vãng sanh rồi, “nhược đương sanh” là chúng ta hiện nay. Chúng ta hiện nay đang cầu vãng sanh, cho nên câu nói này là nói đến chúng ta.

“Giai tất trụ u Chánh Định chi tự”. Câu nói này không thể nghĩ bàn, cùng với những điều Phật nói trong tất cả Kinh Đại Thừa, Tiểu Thừa là khác nhau. “Chánh Định chi tự” của chúng ta là gì? Chính là ba chữ “tín nguyện hạnh”. Bạn chỉ cần có đủ tín nguyện hạnh thì bạn là Chánh Định chi tự. Tôi đối với Tây Phương Tịnh Độ tin sâu không nghi, tôi nhất tâm nhất ý chỉ cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nhất tâm nhất ý, câu này rất quan trọng. Nếu bạn vẫn còn tham luyến những thứ ở thế gian này thì bạn là tam tâm nhị ý rồi, bạn đã phá mất nhất tâm nhất ý rồi, đến lúc không thể vãng sanh thì bạn không thể trách ai. Tam tâm nhị ý thì không thể vãng sanh. Phải nhất tâm nhất ý buông bỏ thế gian này. Thế duyên phải buông bỏ, không thể không buông bỏ, không buông bỏ thì không được. Phải tu thuần tịnh thuần thiện, đây chính là Chánh Định tự của Tịnh Độ, nhất định được vãng sanh. Phải buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần của thế gian. Nếu như bạn còn một chuyện không thể buông bỏ thì đó là chướng ngại.

Thời Mạt Pháp phải nghĩ đến sự thành tựu. Tôi nghĩ đến những lời giáo huấn của Đại Sư Ấn Quang về đạo tràng nhỏ. Ngài dạy chúng ta, số người trong đạo tràng không thể vượt quá 20 người. Bởi vì đạo tràng nhỏ thì dễ duy trì, có vài người hộ pháp đắc lực, mức sinh hoạt thấp nhất thì bạn có thể yên tâm, bạn có thể không phan duyên. Trong đạo tràng nhỏ này, Ngài nói rất hay: không làm pháp hội, không làm Kinh sám, Phật sự, không truyền giới, không thu nhận đệ tử, thậm chí cũng không giảng Kinh, thời khóa hằng ngày chính là Phật thất thường

xuyên, quanh năm là Phật thất thường xuyên. Ngày xưa, khi Ngài còn tại thế, ở núi Linh Nham đã làm như vậy. Số người nhiều thì xây thêm một đạo tràng nhỏ nữa ở nơi khác. Với cách này thì người thành tựu sẽ nhiều. Đạo tràng lớn thì việc nhiều, giao tiếp nhiều, không có cách nào để định tâm lại. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái cơ duyên này trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

Nếu như bạn không biết, vẫn đi làm những thứ khác thì là sai rồi. Chúng ta đã là người xuất gia thì đi hỏi việc thế gian để làm gì? Ba mươi năm trước, Hàn Quán trưởng có một người em họ là Pháp sư Thanh Độ. Đồng tu Nhật Bản vẫn biết vị này, ông qua đời đã lâu. Ông có mối quan hệ rất tốt với người Nhật. Ông đến Đài Loan có gặp tôi, ông nói: *“Pháp Sư Tịnh Không à, ông có muốn được phong hàm tiến sĩ không?”*. Ông ở bên đó rất thân với trường đại học. Ông ấy nói: *“Tôi có thể giúp Pháp sư được phong hàm tiến sĩ”*. Tôi không dám, làm cái này để làm gì? Không cần thiết. Ở Đài Loan lúc đó có mấy vị Pháp sư được phong hàm tiến sĩ ở Nhật Bản, đều là do ông ấy làm giúp. Tôi nói: *“Tôi thật sự học Phật, chăm chỉ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như thế giới Tây Phương Cực Lạc phong hàm tiến sĩ cho tôi thì tôi đồng ý nhận. Còn việc này tôi không cần, vì chẳng có chỗ dùng, tôi cần nó để làm gì?”*.

Hai năm nay tôi ở Úc Châu, có hai trường đại học tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Lúc đầu, vị hiệu trưởng đến nói với tôi, tôi từ chối. Cuối cùng vị hiệu trưởng nói: *“Pháp sư không nên từ chối, thế giới loạn như vậy, hòa bình không thể thực hiện được”*. Ông ấy đã nói chuyện với tôi rất nhiều lần. Ông ấy nói: *“Quan niệm của Pháp sư thật sự có ích cho mọi người, nhưng Liên Hiệp Quốc tổ chức hội nghị hòa bình, đối tượng đều là học giả, chuyên gia, đều là giáo sư đại học, họ không tìm người xuất gia”*. Ông ấy muốn trường đại học tặng cho tôi học vị này, đồng thời mời tôi làm giáo sư, mục đích là muốn tôi đại diện cho trường đại học tham gia hoạt động hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Ông ấy nói với tôi như vậy. Tôi chẳng có cách nào từ chối, cho nên năm ngoái tôi tham gia hội nghị của Liên Hiệp Quốc ở Bangkok. Năm nay tôi tham gia hội nghị Liên Hiệp Quốc ở Nhật Bản, là đại diện cho trường đại học, tham gia với vai trò là học giả giáo sư của trường đại học. Chính là vì tạo sự thuận lợi cho hoạt động này, phải hăng thuận chúng sanh, nếu không thì cần học vị này để làm gì? Không cần thiết.

Tâm địa của những vị hiệu trưởng, giáo sư của trường đại học rất là nhân từ, đối với việc hóa giải xung đột, xúc tiến ổn định hòa bình, họ thật sự có tâm suy nghĩ nhưng không có cách nào để áp dụng. Tôi khuyên bảo họ là thay đổi quan niệm, phải bắt đầu từ trong tâm của chính mình. Đây là điều mà Phật pháp đã nói,

tự mình chưa độ mà đi độ người thì không thể thực hiện được, không có đạo lý này. Ta muốn giúp mọi người có được sự hòa bình, trước tiên thân tâm của mình phải hòa bình. Tôi đã tham dự công tác này rất nhiều lần rồi, năm nay lại tham gia Hội Nghị Hòa Bình ở Indonesia. Hội Nghị Học Giả Quốc Tế Hồi Giáo tổ chức ở Jakarta, vô cùng hiếm hoi. Lần tổ chức này họ mời hơn 100 quốc gia, trên thực tế có 48 quốc gia đến tham dự, có hơn 200 đại biểu. Họ mời tôi diễn thuyết trong đại hội. Việc này rất là khó, đó là quốc gia Hồi Giáo, cả thầy đều là tín đồ Hồi giáo. Hơn nữa, họ đều là người có chức phận, không phải là trưởng lão trong giáo hội mà là giáo sư của các trường đại học, hoặc là người đã về hưu, là quan chức chính phủ, còn có một số sĩ quan cao cấp. Chúng tôi cũng tham dự với vai trò là học giả. Tuy tham dự với vai trò là học giả, tôi vẫn mặc y phục của người xuất gia, cho nên có mối quan hệ rất tốt với mọi người. Họ nói với tôi là vẫn còn một hội nghị của Hồi giáo trên toàn thế giới nữa, hy vọng là tôi sẽ tham gia. Hội nghị rất lớn, có hơn 100 quốc gia tham dự, địa điểm tổ chức là ở Maroc, Bắc Phi. Thời gian dự kiến là tháng Chín năm nay, bây giờ thì dời sang mùa xuân năm sau. Tôi đã nhận lời. Điều này rất là hiếm hoi. Phật giáo chúng ta sẽ thành lập mối quan hệ rất tốt với Hồi Giáo, chúng ta đều mong muốn có được hòa bình ổn định, mọi người đều có chung nguyện vọng. Cho nên hóa giải xung đột, giúp cho xã hội này hòa bình ổn định là ý nghĩa hiện tiền của chúng ta. Tôi nói, đầu tiên phải thực hiện được hòa bình, nếu như động loạn bất an, cho dù là dân tộc nào, cho dù là tôn giáo nào cũng đều sống rất là đau khổ, sự nghiệp thế, xuất thế gian đều phải chịu sự ảnh hưởng rất lớn. Cho nên hòa bình ổn định là vấn đề bức thiết ngày nay cần phải giải quyết, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực làm công việc này. Cho nên chúng ta thật sự buông xuống vạn duyên. Ngày nay tôi không tìm ra được người thay thế, nếu có thể tìm được người thay thế, tôi dạy cho họ làm như thế nào là được rồi, bản thân tôi không cần phải xuất hiện, không cần phải vất vả như vậy.

Lần trước ở Jakarta tham dự hội nghị, sau khi trở về Úc Châu thì tôi bị bệnh. Tôi bị bệnh, không đi bác sĩ khám cũng không uống thuốc, tôi chỉ tịnh dưỡng để sức khỏe hồi phục tự nhiên. Đây là cách tốt nhất để phục hồi sức khỏe. Ăn uống trong cuộc sống hằng ngày phải đặc biệt chú ý. Từ lần đó chúng tôi có được một kinh nghiệm, tôi cũng nên chia sẻ kinh nghiệm này cho các vị đồng tu. Tại sao tôi lại bị bệnh vậy? Máy lạnh ở trong khách sạn lạnh quá. Vì tôi nghĩ khí hậu ở Jakarta giống như Singapore, nên chỉ mang theo toàn là quần áo mỏng của mùa hè, không mang theo quần áo ấm, không nghĩ rằng máy lạnh lạnh đến như vậy. Ban đêm khi tôi ngủ, không khí quá lạnh nên bị cảm, mặc dù mền đắp ở khách

sạn rất dày nhưng vẫn bị cảm lạnh. Từ chỗ này chúng tôi học được kinh nghiệm, hành lý khi ra khỏi nhà thì phải mang theo y phục của bốn mùa, là kế sách cho sự an toàn. Điều này hy vọng các vị đồng tu phải chú ý. Bởi vì du lịch ở nước ngoài, ban ngày tuy là rất nóng, khách sạn càng cao cấp thì càng lạnh. Chúng tôi ở khách sạn năm, sáu sao gì đó, cho nên rất là lạnh. Điều này chúng ta phải chú ý, phải rất cẩn thận. Bây giờ, khi tôi đi ra khỏi nhà thì đều mang theo y phục bốn mùa xuân hạ thu đông, một lần không may thì liền biết được. Có rất nhiều sự việc xảy ra ngoài sức tưởng tượng của bản thân chúng tôi, chỉ mỗi việc ngủ thôi đã không thể chịu rét, không thể chịu lạnh. Ngoài ra còn việc ăn uống, đương nhiên là chúng tôi ăn chay. Khách sạn xử trí việc ăn chay bằng cách dùng rất nhiều bột ngọt nên không thể ăn được. Bột ngọt đối với bao tử, đối với thận thì có hại vô cùng. Lần này ở khách sạn, trong việc ăn uống, chúng tôi nhất quyết dặn dò nhà bếp không nên sử dụng bột ngọt. Lại không thể ăn những món chiên nướng, ăn vào rất là nóng, đều phải rất cẩn thận mà đề phòng. Tôi rất ít khi bị bệnh, cho nên chuyên đi này đã cho tôi rất nhiều kinh nghiệm, không thể không cẩn thận. Bình thường thì cũng sơ ý. Sự sơ ý lần này đã đem lại sự phiền phức.

Chúng ta biết Chánh Định tụ mà Tịnh Độ Tông đã nói, tuy nhiên, phải có sự nhận thức chính xác về ba chữ tín nguyện hạnh, nhất định không thể hiểu sai. Trong Yếu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, thứ nhất là phải tin tưởng chính bản thân mình, tin tưởng bản thân mình có Phật tánh, tin tưởng Phật tánh của chính mình cùng với chư Phật Như Lai là không hai không khác. Chư Phật Như Lai đã giác ngộ rồi, chúng ta thì còn mê, chúng ta khác với chư Phật Như Lai ở chỗ này, chính là mê ngộ khác nhau. Nếu chúng ta giác ngộ rồi thì sẽ không có gì khác với chư Phật Như Lai. Làm sao để phá mê khai ngộ? Phải tìm ra nguồn gốc của sự mê hoặc thì bạn mới có cách để thực hiện. Nguồn gốc đó chính là phải đoạn tham sân si, phải tu sửa lại quan niệm sai lầm, cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm của bản thân mình. Lấy tiêu chuẩn nào để tu? Tiêu chuẩn của Kinh luận. Phật và Pháp Thân Bồ-tát là những vị giàu kinh nghiệm, các Ngài là những tấm gương tốt nhất cho chúng ta học tập.

Trước khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, Ngài đã dạy chúng ta Tứ Y Pháp. Câu đầu tiên là “y pháp bất y nhân”. Pháp là Kinh điển, Kinh điển mới thật sự đáng dựa vào, thật sự đáng nương theo. Không thể y theo người, vì người ta chưa chứng được quả cứu cánh. Ngày nay, ở rất nhiều nơi, thật là gay go là y theo người mà không theo pháp, rất dễ bị mắc lừa, rất dễ bị người ta lừa gạt. Điều này thì không nên, chúng ta học Phật phải có lý trí.

Câu cuối cùng Phật dạy cho chúng ta là “y trí bất y thức”. Trí là lý trí, thức là cảm tình. Không thể làm việc theo cảm tình, chúng ta phải y vào lý trí. Chúng ta kính trọng A-di-đà Phật, Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta y theo lời giáo huấn trong Kinh điển, không thể mù quáng tôn thờ người nào đó. Hiện nay người mê thì nhiều, giác thì ít, có quan niệm sai lầm rất nhiều. Tôi bị mệt mỏi với cái hư danh này. Tôi thường hay về Trung Quốc, nhưng tại sao không thể trở về? Rất nhiều người mê tín, sùng bái Pháp Sư Tịnh Không. Khi tôi đi về đó, người đến xem quá đông, ngăn cản không nổi. Có một năm, tôi đến Thượng Hải, sau khi xuống máy bay vẫn còn giữ bí mật, không cho mọi người biết. Khi vừa xuống máy bay thì xung quanh phi trường có hơn ba ngàn người đón chờ, tôi sợ hết sức, sau này không dám nữa. Bạn thử xem, người đông như vậy, mỗi người đều đến bắt tay thì cái tay phải sung phồng lên, thật là khủng khiếp. Còn việc chụp hình, vấn đề này mới nghiêm trọng. Chụp hình thì tia sáng làm chói mắt, thỉnh thoảng chụp một, hai tấm hình thì không sao, nếu như bạn chụp liên tục mấy chục tấm hình thì mắt sẽ bị tổn thương nghiêm trọng. Nếu bạn không chịu chụp hình thì họ nghĩ Pháp sư không từ bi, lên mặt tự cao, có đủ lý do để nói, cho nên đành phải cố gắng tìm cách né tránh mà đi. Đây là những kinh nghiệm. Cho nên người ta không nên nổi tiếng, khi đã nổi tiếng rồi thì thật là khủng khiếp. Đây là những kiến thức phổ thông không thể không biết, cố gắng tìm lối mà tránh đi, đối với người tu học nhất định sẽ có lợi ích.

Ý nghĩa ở phần sau rất dài, hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến đây.

Phục thứ A Nan! Bỉ Phật quốc độ, vô hữu hôn ám, hỏa quang, nhật, nguyệt, tinh diêu, trú dạ chi tượng, diệc vô tuế, nguyệt, kiếp số chi danh, phục vô trụ trước gia thất. Ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức, danh hiệu, diệc vô thủ xả phân biệt, duy thọ thanh tịnh tối thượng khoái lạc. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư Chánh Định chi tụ, quyết định chứng ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề, hà dĩ cố? Nhược Tà Định Tụ, cập Bất Định Tụ, bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố!

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ